

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **6013** /UBND-NN

Vv báo cáo tình hình mưa lũ,
đánh giá nguyên nhân và đề
xuất giải pháp phòng, chống lũ,
lụt trên địa bàn tỉnh

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày **09** tháng **12** năm 20**21**



Kính gửi: Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng chống thiên tai

Thực hiện công văn số 129/QGPCTT ngày 02/12/2021 của Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai về việc đánh giá nguyên nhân và đề xuất giải pháp phòng, chống lũ khu vực miền Trung; UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo các nội dung liên quan như sau:

I. Khái quát đặc điểm địa hình, sông ngòi, chế độ khí hậu, thủy văn, hải văn, hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Đặc điểm địa hình

Quảng Trị với tổng diện tích tự nhiên 4.737,44 km². Trong đó 81% diện tích là đồi núi, 11,5% đồng bằng, còn lại 7,5% là cồn cát, dải cát ven biển. Địa hình tỉnh Quảng Trị có bề ngang hẹp, nghiêng từ Tây sang Đông và chia thành 4 dạng chính:

- Vùng núi cao phân bố ở phía Tây từ đỉnh dãy Trường Sơn đến miền đồi bát úp có độ cao từ (250÷2000)m, địa hình phân cắt mạnh, độ dốc lớn;
- Vùng gò đồi, núi thấp là phần chuyển tiếp từ địa hình núi cao đến địa hình đồng bằng, có độ cao từ (50÷250)m, một vài nơi có độ cao trên 500 m;
- Vùng trung du và đồng bằng nhỏ hẹp bao gồm những vùng đất được bồi đắp phù sa từ hệ thống các sông có độ cao từ (3÷10)m và các vùng đất đỏ bazan địa hình tương đối bằng phẳng, có độ cao từ (25÷30)m;
- Vùng cát nội đồng và ven biển chủ yếu là các dải cát có chiều rộng từ (4÷6)km thoải dần về phía đồng và phía biển.

2. Hệ thống sông ngòi, chế độ khí tượng, thủy văn, hải văn

2.1. Hệ thống sông ngòi

Mạng lưới sông ngòi trên địa bàn tỉnh gồm ba hệ thống sông chính: Hệ thống sông Thạch Hãn, hệ thống sông Bến Hải và hệ thống sông Ô Lâu. Ngoài ra, còn có các nhánh sông Sê Pôn và Sê Păng Hiêng thuộc lưu vực sông Mê Kông xuất phát từ huyện Hướng Hóa chảy qua địa phận nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào. Hệ thống sông ngòi tỉnh Quảng Trị có đặc điểm ngắn và dốc, hệ số uốn cong lớn, mật độ sông suối khá cao từ (0,9 - 1,15) km/km², đồng thời các hệ thống sông còn có sự kết nối dòng chảy ở hạ lưu thông qua sông Cảnh Hòm và sông Vĩnh Định.



2.2. Đặc điểm khí hậu, thủy văn, hải văn

Quảng Trị nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa, là vùng chuyển tiếp giữa hai 2 miền khí hậu có đặc thù khác biệt, mang đầy đủ sắc thái khí hậu của các tỉnh miền Trung Việt Nam, trong năm có hai mùa rõ rệt, mùa mưa và mùa khô. Mùa khô chịu hậu quả nặng nề của gió Tây Nam khô nóng thổi mạnh từ tháng 3 đến tháng 8 thường gây nên hạn hán. Từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc kèm theo mưa nên dễ gây nên bão, lũ lụt. Mưa trong vùng phụ thuộc vào yếu tố địa hình trong từng lưu vực, lượng mưa trung bình năm khoảng 2.300mm đến 2.700mm (Mùa mưa chính từ tháng 8 đến tháng 12, tập trung vào tháng 9, 10 và 11). Lượng mưa 03 tháng mùa mưa chiếm tới 68 - 70% lượng mưa năm.

Tổng lượng dòng chảy mặt trung bình hàng năm trên các hệ thống sông thuộc địa bàn tỉnh Quảng Trị khoảng 9 tỷ m³ nhưng phân bố không đều theo các vùng địa hình và theo thời gian, tập trung chủ yếu vào mùa lũ. Đặc biệt, lưu lượng dòng chảy trên các sông có sự chênh lệch rất lớn giữa mùa lũ và mùa kiệt, cụ thể:

- Sông Bến Hải: Lưu lượng dòng chảy lũ từ (5.700÷6.200) m³/s; lưu lượng dòng chảy mùa kiệt từ (0,90÷1,30) m³/s (tại Gia Vòng);

- Sông Thạch Hãn: Lưu lượng dòng chảy lũ từ (7.300÷8.600) m³/s, lưu lượng lũ lịch sử 11.000 m³/s (tại Thạch Hãn năm 1999), lưu lượng dòng chảy mùa kiệt từ (6,0÷8,3) m³/s;

- Sông Ô Lâu: Lưu lượng dòng chảy lũ từ (6.100÷6.600) m³/s, lưu lượng dòng chảy mùa kiệt từ (2,16÷3,2) m³/s.

Đặc điểm bờ biển và chế độ hải văn: Bờ biển tỉnh Quảng Trị với chiều dài gần 75km, nằm trong khu vực có chế độ bán nhật triều không đều, biên độ triều giao động từ (150÷250)cm (tại cửa Việt), năm 1983 có biên độ triều lớn nhất đạt 353cm. Dòng hải văn dọc bờ biển trên địa bàn có sự thay đổi theo mùa (gió mùa Đông Bắc và gió Tây Nam) dẫn đến chế độ bồi lắng, xói lở dọc bờ biển và các cửa sông có sự thay đổi trong năm.

3. Hệ thống hồ chứa thủy lợi, thủy điện

Trên địa bàn tỉnh hiện có 124 hồ chứa nước, trong đó có 123 hồ chứa thủy lợi với tổng dung tích 260 triệu m³ và 01 hồ chứa thủy lợi - thủy điện với tổng dung tích 162,99 triệu m³.

II. Tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị là một trong các tỉnh thường xuyên chịu ảnh hưởng và thiệt hại từ các loại hình thiên tai nằm trong nhóm lớn nhất cả nước. Trong đó, nhiều nhất là bão, lũ lụt, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, lốc xoáy, đông sét, sạt lở đất và các loại hình thiên tai khác ...

Giai đoạn từ năm 2008 - 2020, thiên tai diễn biến rất phức tạp, khó lường, bão, lũ và các loại hình thiên tai khác ngày càng mạnh hơn về cường độ và tần suất xuất hiện, gây thiệt hại rất lớn đến tài sản của nhân dân và nhà nước trên địa bàn tỉnh, như: Hạn hán, nắng nóng trên diện rộng vào các năm 2010, 2014, 2015, 2016, 2019; rét hại rét đậm các tháng đầu năm 2010, 2011, 2016; bão, mưa lũ liên tục xảy ra gây nhiều thiệt hại lớn trên địa bàn tỉnh trong những năm qua, điển hình là đợt bão - lũ số 9 năm 2009; 03 đợt bão số 8, 10, số 11 năm 2013; cơn bão số 4, đợt áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) giữa tháng 10/2016, 02 đợt mưa lũ từ giữa tháng 10 đến đầu tháng 11 năm 2016; bão số 4 năm 2017; ATNĐ đầu tháng 9 năm 2019; các đợt bão số 5, số 9, số 13, ATNĐ giữa tháng 10 và đợt mưa lũ lịch sử kéo dài, gây sạt lở đất nghiêm trọng và ngập sâu trên diện rộng trong tháng 10 của năm 2020. Theo số liệu thống kê từ năm 2008 - 2020, trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của 62 cơn bão, ATNĐ (trong đó, chịu ảnh hưởng trực tiếp và gây thiệt hại lớn là 22 cơn, trung bình 02 cơn bão/năm), có 62 đợt lũ, 72 đợt lốc xoáy, mưa đá, dông sét đã xảy ra. Thiên tai đã làm 115 người chết, 308 người bị thương và giá trị thiệt hại về tài sản lên đến khoảng trên 13.233 tỷ đồng.

Đặc biệt, chỉ riêng trong năm 2020, thiên tai đã gây ra những hậu quả hết sức nặng nề trên địa bàn tỉnh, làm 57 người chết, 53 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 4.252 tỷ đồng.

III. Tình hình mưa lũ, ngập lụt và thiệt hại trên địa bàn tỉnh

Với đặc điểm địa hình của tỉnh ngắn, dốc, nghiêng từ Tây sang Đông, có địa hình lòng chảo ở vùng đồng bằng nên thời gian truyền lũ nhanh nhưng thoát chậm. Mặt khác lượng mưa phân bố không đồng đều trong năm, có 2 đỉnh: một đỉnh vào tháng 5 gây lũ tiểu mãn và một đỉnh vào khoảng tháng 10 đến giữa tháng 11 gây lũ chính vụ. Tính trung bình nhiều năm thì mùa lũ lụt chính vụ thường xảy ra khoảng từ giữa tháng 9 đến đầu tháng tháng 12 hàng năm. Tuy nhiên, những năm gần đây do ảnh hưởng BĐKH toàn cầu nên trên địa bàn tỉnh thường xảy ra lũ sớm vào giữa tháng 8 đến đầu tháng 9 và lũ muộn từ cuối tháng 12 đến đầu tháng 01 năm sau. Một số trận lũ điển hình đã xảy ra như sau:

- Lũ lịch sử 1983 mực nước sông Thạch Hãn tại cầu Quảng Trị là 7,24m, nhấn chìm rất nhiều làng mạc, ruộng đồng, nhà cửa, trường học, bệnh viện của hầu hết các huyện trong tỉnh, có 83 người chết, tổng giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 75 tỷ đồng;

- Tháng 10/1992 sông Thạch Hãn đỉnh lũ đo được 6,2m gây ngập trên diện rộng, có 09 người chết và 55 người bị thương, tổng giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 50 tỷ đồng;

- Tháng 9/1997 do ảnh hưởng của cơn bão số 4 Quảng Trị mưa lớn, nước các sông vượt trên báo động 2, một số cơn lốc xuất hiện với cường độ mạnh, tàn phá một số nơi đi qua, có 05 người chết và 03 người bị thương, tổng giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 10 tỷ đồng;

- Tháng 10/1999 tỉnh Quảng Trị do ảnh hưởng của bão số 9 gây ngập lụt trên diện rộng tại Đông Hà, đỉnh lũ đo được 3,81m; tại sông Thạch Hãn đo được 7,29m, nước lũ nhấn chìm nhiều làng mạc, đây là trận lũ lớn nhất trong 75 năm trở lại đây. Có 56 người chết và 43 người bị thương, ngập lụt toàn bộ 80/136 xã phường trong tỉnh với 58.861 nhà bị ngập trong nước, có 29.721 nhà ngập sâu 1,5÷4,0m, 5.000 nhà bị xiêu vẹo, 2.186 nhà bị sập, 309 nhà bị cuốn trôi. Về sản xuất có 8.968 ha lúa và các loại hoa màu bị ngập hỏng, 71.331 tấn lương thực bị hư hại, trong đó có 2.062 tấn thóc giống, 225 tấn giống các loại hoa màu khác; làm chết 1.529 trâu bò, 46.148 con lợn và hàng chục vạn gia cầm các loại, tổng thiệt hại về tài sản khoảng 565 tỷ đồng;

- Tháng 11/2004 tỉnh Quảng Trị mưa to các sông vượt báo động 3, gây ngập lụt các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ, Gio Linh, Đakrông và thị xã Quảng Trị, có 05 người chết, tổng giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 83,4 tỷ đồng;

- Đợt lũ ngày 06 đến 09/10/2005 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh mưa rất to, có nơi lên đến 600mm, mực nước các sông vượt báo động III, có 29 xã, phường bị ngập sâu dưới nước từ 0,8-1,5m; vùng trũng Ô Lâu từ 1,5-4m, có 03 người chết, 08 người bị thương, tổng giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 68 tỷ đồng;

- Đợt lũ do ảnh hưởng cơn bão số 9 năm 2009 gây ngập trên diện rộng. tổng thiệt hại về tài sản khoảng 22,5 tỷ đồng;

- Đặc biệt đợt mưa lũ lịch sử từ 06/10-31/10/2020 lượng mưa trên toàn tỉnh từ (1.600-2.600) mm, mưa lớn hầu hết ở các vùng, đặc biệt tại Hướng Sơn lượng mưa đo được là 3.117mm; Lũ đã vượt đỉnh lịch sử trên tất cả các lưu vực, có 05 đợt lũ chồng nhau, ngập lụt sâu đã xảy ra diện rộng trên địa bàn tỉnh; nhiều vụ sạt lở đất nghiêm trọng xảy ra tại huyện Hướng Hóa và Đakrông. Toàn tỉnh có 54 người chết, 02 người mất tích, 53 người bị thương, 3.164 nhà dân bị hư hỏng (đổ sập, siêu vẹo, tốc mái...) và 110.842 lượt nhà dân bị ngập, 50.720 tấn lúa bị hỏng và bị trôi, 8.700 gia súc và 766.840 gia cầm bị chết và cuốn trôi; nhiều công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng nghiêm trọng (thủy lợi, giao thông, đê điều, y tế, trường học, thông tin liên lạc...), tổng giá trị thiệt hại về tài sản khoảng 4.252 tỷ đồng.

Đánh giá mức độ ảnh hưởng và tình trạng dễ bị tổn thương do lũ: Lũ lụt xảy ra trên phạm vi rộng, bình quân mỗi năm xảy ra 03 - 04 đợt lũ. Lũ chính vụ thường xuất hiện vào tháng 10, 11. Lũ tiểu mãn thường xuất hiện vào tháng 5. Thời gian mưa gây lũ mỗi đợt thường từ 02 - 03 ngày, có đợt lên đến 05 ngày, cá biệt như năm 2020 kéo dài đến 15 ngày. Tỉnh Quảng Trị chịu ảnh hưởng của lũ có cấp độ từ thấp đến cao tùy thuộc vào vị trí địa lý vùng miền, với tình trạng dễ bị tổn thương trong khoảng từ trung bình đến cao.

Thống kê đỉnh lũ lịch sử trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Tên sông	Tên trạm	Giá trị lũ lịch sử (m)	Thời gian xảy ra lũ lịch sử	So với cấp báo động lũ (m)
Bến Hải	Gia Vòng	17.41	08/10/2005	> BĐ3: 7.41
	Hiền Lương	2.96	18/10/2020	> BĐ3: 0.46
Hiếu	Đầu Mầu	25.62	01/11/2016	> BĐ3: 2.42
	Đông Hà	5.36	18/10/2020	> BĐ3: 1.36
Thạch Hãn	Đakrông	41.42	26/9/1997	> BĐ3: 7.92
	Thạch Hãn	7.29	02/11/1999	> BĐ3: 1.29
	Cửa Việt	2.72	31/10/1983	> BĐ3: 0.72
Ô Lâu	Hải Tân	3.93	10/10/2020	> BĐ3: 0.43

IV. Những vấn đề phát sinh

Bên cạnh tình hình ngập lụt tại các khu vực thấp trũng vùng miền núi và đồng bằng trên địa bàn tỉnh do mưa lũ gây ra, những năm gần đây đã xảy ra những vấn đề phát sinh tiềm ẩn nhiều nguy cơ sau:

- Tình hình sạt lở đất, lũ ống, lũ quét liên tiếp xảy ra sau các đợt mưa lũ kéo dài tại khu vực miền núi gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Đặc biệt, trong năm 2020 tại địa bàn huyện Hướng Hóa đã xảy ra 02 vụ sạt lở đất nghiêm trọng diễn ra tại xã Húc làm vùi lấp 01 hộ gia đình với 07 người và tại khu vực đóng quân của Đoàn Kinh tế Quốc phòng 337 thuộc Quân khu 4 trên địa bàn xã Hướng Phùng làm 22 cán bộ, chiến sỹ bị vùi lấp. Cùng với đó lũ ống, lũ quét xảy ra tại các xã miền núi (Hướng Việt, Hướng Sơn, Hướng Lập, Húc, Vĩnh Ô,...) đã làm thiệt hại nghiêm trọng về tài sản của nhân dân và nhà nước.

- Các đợt mưa với cường suất lớn và tập trung trong thời gian rất ngắn gây ngập lụt nghiêm trọng tại khu vực đô thị, đặc biệt tại thành phố Đông Hà và thị xã Quảng Trị đã làm ảnh hưởng rất lớn đến đời sống, hoạt động sản xuất của nhân dân.

V. Sơ bộ đánh giá nguyên nhân

Tình hình mưa lũ, ngập lụt đã diễn ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong những năm vừa qua, nhất là thời gian gần đây có thể đánh giá sơ bộ xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

1. Nguyên nhân khách quan

- Sự nóng lên của toàn cầu và biến đổi khí hậu, hiện tượng El Nino, La Nina đã làm gia tăng các loại hình thiên tai cũng như cường độ, tần suất xuất hiện, trong đó có mưa lũ;

- Tỉnh Quảng Trị có đặc điểm địa hình ngấn, dốc, nghiêng từ Tây sang Đông, khu vực đồng bằng có địa hình lòng chảo cùng với hệ thống cồn cát tự nhiên án ngữ dọc bờ biển, cửa sông tương đối hẹp nên thời gian truyền lũ nhanh nhưng tiêu thoát chậm gây ngập lụt trên diện rộng và kéo dài;

- Kết cấu các tầng địa chất tại một số khu vực miền núi có tính liên kết yếu, thiếu ổn định, khi xuất hiện các đợt mưa lớn trong nhiều ngày dẫn đến nguy cơ xảy ra sạt lở đất.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Quá trình phát triển kinh tế xã hội gắn với nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng và đô thị hóa ngày một gia tăng, nhưng nhiều công trình được đầu tư xây dựng chưa gắn với quy hoạch phòng chống thiên tai, đặc biệt là quy hoạch phòng chống lũ của các tuyến sông làm ảnh hưởng tới khả năng tiêu thoát lũ của lưu vực và gây ra ngập lụt, sạt lở tại một số khu vực;

- Các hoạt động trái phép hoặc thiếu kiểm soát trong quá trình phát triển kinh tế xã hội đã làm tăng nguy cơ gây lũ lụt, xói lở. Trong đó, đáng chú ý là vấn đề khai thác rừng đầu nguồn, phá hủy thảm phủ thực vật lưu vực và hai bên bờ sông, khai thác khoáng sản lòng sông, lấn chiếm bờ sông.

VI. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở tình hình mưa lũ diễn ra trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong những năm qua, đặc biệt là sau những thiệt hại hết sức nặng nề trong năm 2020. Để chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả, lâu dài đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước; UBND tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm xem xét, giải quyết một số nội dung sau:

1. Nâng cao năng lực cho các lực lượng cứu hộ, cứu nạn

Đề nghị Trung ương có chính sách tập huấn, nâng cao năng lực cho các lực lượng tham gia cứu hộ, cứu nạn từ Trung ương đến cơ sở; trang cấp đầy đủ phương tiện, thiết bị để có thể xử lý mọi tình huống. Ngoài ra, cần có quy định cụ thể về việc điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị của các lực lượng vũ trang trong công tác tìm kiếm cứu nạn để khi có sự cố xảy ra nằm ngoài khả năng tự ứng cứu của địa phương thì các lực lượng chuyên nghiệp sẽ được triển khai nhanh chóng, kịp thời, bảo vệ an toàn tính mạng cho người dân.

2. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo truyền tin thiên tai

Đề nghị Chính phủ quan tâm đầu tư cho khoa học công nghệ để công tác dự báo, cảnh báo chính xác hơn, phục vụ điều hành, chỉ đạo phòng chống thiên tai đúng đắn, kịp thời, cụ thể như: tăng mật độ hệ thống quan trắc tự động, nghiên cứu địa hình địa chất, xác định vùng nguy hiểm, ẩn chứa nguy cơ thiên tai nhằm giảm thiểu các tác động đến một số điểm dân cư, dự báo trước nguy cơ để di dời dân kịp thời; có chính sách đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khí tượng thủy văn; tăng cường hệ thống truyền tin về thiên tai tại cơ sở; xây dựng cơ chế đảm bảo sự tham gia của các nhà mạng viễn thông trong truyền tin thiên tai; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Văn phòng thường trực các cấp; đảm bảo kết nối trực tuyến từ cơ quan phòng chống thiên tai Trung ương đến các tỉnh để chỉ đạo điều hành hiệu quả.

3. Rà soát, điều tra, cập nhật bản đồ ngập lụt các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh

Tỉnh Quảng Trị có 03 lưu vực sông chính: Bến Hải, Thạch Hãn, Ô Lâu Năm 2010, trong khuôn khổ dự án Quản lý rủi ro thiên tai (WB4) triển khai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã tiến hành khảo sát, xây dựng bản đồ ngập lụt (phục vụ cấp tỉnh, cấp huyện) trên lưu vực sông Bến Hải, Thạch Hãn và Ô Lâu.

Những năm đầu, việc sử dụng bản đồ để hỗ trợ chỉ huy, chỉ đạo khi xảy ra mưa lũ đã mang lại nhiều hiệu quả. Tuy nhiên, sau 10 năm các thông số đầu vào của mô hình thủy văn, thủy lực của bản đồ ngập lụt nêu trên chưa được điều tra, khảo sát, cập nhật: địa hình mặt cắt lòng sông, bề mặt lưu vực, thảm thực vật, hệ thống hạ tầng công trình ngăn lũ, chứa lũ, giao thông, xây dựng...; các bộ thông số tối ưu chưa được hiệu chỉnh, kiểm tra với số liệu thực đo. Vì vậy, bản đồ ngập lụt được xây dựng từ năm 2010 hiện nay không được sử dụng để phục vụ công tác dự báo, cảnh báo ngập lụt trên địa bàn tỉnh do không đảm bảo độ chính xác về mặt số liệu (diện tích, độ ngập, thời gian ngập...).

Việc điều tra, khảo sát, cập nhật các mô hình thủy văn, thủy lực và xây dựng mới các bản đồ ngập lụt tại các lưu vực sông phục vụ công tác dự báo, cảnh báo, ứng phó với mưa lũ cũng như đánh giá, xây dựng định hướng, quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở đảm bảo hạn chế ngập lụt, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết. Kính đề nghị Trung ương hỗ trợ nguồn kinh phí để tỉnh để triển khai thực hiện.

4. Điều tra, đánh giá hiện trạng, năng lực trữ nước, tiêu thoát lũ và hệ thống hạ tầng thiết yếu về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh

Trước tình hình biến đổi khí hậu ngày một gia tăng, thiên tai ngày càng cực đoan, khắc nghiệt và khó lường hơn trước, đặc biệt là sau các đợt mưa lũ lịch sử trong năm 2020, yêu cầu đặt ra là phải triển khai điều tra, đánh giá hiện trạng, năng lực trữ nước, tiêu thoát lũ và hệ thống hạ tầng thiết yếu về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở xây dựng, triển khai các giải pháp phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung và dài hạn của tỉnh đảm bảo gắn với yêu cầu chủ động phòng chống thiên tai. Kính đề nghị Trung ương hỗ trợ nguồn kinh phí để tỉnh đề triển khai thực hiện.

5. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để phát triển kinh tế xã hội, nâng cao năng lực tự ứng phó của cộng đồng

Hiện nay, Quảng Trị đang gặp rất nhiều khó khăn trong kêu gọi đầu tư vì hạ tầng kỹ thuật hạn chế. Để có nền tảng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới, nâng cao năng lực tự ứng phó thiên tai của cộng đồng; UBND tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm hơn nữa, có chính sách tín dụng ưu đãi cho tỉnh Quảng Trị vay vốn (hoặc OI gói ODA) để xử lý khẩn cấp, khôi phục công trình phòng chống thiên tai, đê điều, thủy lợi, đường giao thông và các cơ sở hạ tầng thiết yếu khác, đồng thời để đầu tư phát triển, giúp tỉnh từng bước hoàn thiện đồng bộ các hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, cải thiện đời sống, nhận thức của người dân, tạo động lực thúc đẩy các nhà đầu tư đến với Quảng Trị nhiều hơn.

6. Cơ chế chính sách cho người dân vùng lũ

Do địa hình khu vực miền Trung nói chung và Quảng Trị nói riêng có độ dốc lớn, nên khi có mưa to, lũ thường lên rất nhanh, có vùng lên 2-3m/ngày. Việc sơ tán dân từ vùng thấp lên vùng cao, di dời dân từ nhà tạm lên các điểm tập trung như: trường học, trụ sở UBND xã, trạm y tế, nhà sinh hoạt cộng đồng... để đảm bảo an toàn tính mạng là rất cần thiết và được các địa phương thực hiện tốt. Tuy nhiên, khi gặp mưa lớn diện rộng như thời gian vừa qua thì tài sản của nhân dân bị mất mát, thiệt hại nặng nề. Chính vì vậy, UBND tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Trung ương hỗ trợ xây dựng nhà tránh lũ quy mô nhỏ cho nhân dân vùng thường xuyên bị ngập lụt ở khu vực miền Trung, trong đó có tỉnh Quảng Trị.

7. Bố trí, sắp xếp lại dân cư khu vực miền núi

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện dự án: Di dời khẩn cấp dân cư tại các điểm có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất; phấn đấu đến năm 2025 toàn bộ số hộ dân cần di dời khẩn cấp được bố trí đến nơi an toàn. Ngoài vấn đề nhu cầu về nhà ở thì phát triển sản xuất bền vững cho người dân là vấn đề cần được quan tâm hơn cả, giúp người dân ổn định tư tưởng để định cư lâu dài tại nơi ở mới. Chính vì vậy, cần phải có các chính sách riêng đối với khu vực miền núi về đào tạo nghề, hỗ trợ giống, vật tư thiết yếu giúp người dân có tư liệu sản xuất. Kính đề nghị Trung ương quan tâm hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện.

8. Đầu tư xây dựng các công trình phòng chống thiên tai, phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân

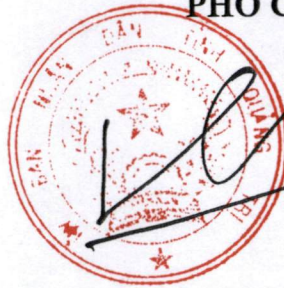
Ngoài ra, để giúp người dân chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống sạt lở do lụt bão, nước biển dâng, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra; đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống đê sông, đê biển hình thành trục giao thông dọc sông phục vụ dân sinh và cứu hộ, cứu nạn, góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương thực hiện thành công mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp, việc đầu tư xây dựng công trình nhằm phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, tiêu thoát lũ là hết sức cần thiết. UBND tỉnh Quảng Trị kính đề nghị Trung ương xem xét, bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 các dự án về nâng cấp hệ thống đê, kè và tiêu thoát lũ trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP BCH PCTT & TKCN tỉnh;
- Lưu: VT, NN. *HC*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng